

## Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

---

### (Bài 39)

*Chánh văn 46 (tiếp theo): Ngược hạ thủ công, siểm thượng hy chỉ.*

*(nghĩa là: Ngược đãi kẻ dưới để lập công, nịnh bợ kẻ trên để đón ý [câu lợi]).*

**(Nhạc)**

*Câu thứ 2 (tiếp theo): “Siểm thượng hy chỉ” (là: nịnh bợ kẻ trên để đón ý [câu lợi]).*

Đường Thái Tông từng chỉ một cái cây, nói:

- Cây này rất đẹp.

Vũ Văn Sĩ Cập<sup>1</sup> bèn hòa theo, ca ngợi chẳng ngớt. Vua nghiêm mặt bảo:

---

<sup>1</sup> Vũ Văn Sĩ Cập (572-642), tự là Nhân Nhân, người xứ Trường An, Ung Châu, giữ chức Trung Thư Lệnh (tức là Tể Tướng) dưới thời Đường Cao Tổ và Đường Thái Tông.

Ông ta là con trai của đại thần Vũ Văn Thuật nhà Tùy. Sĩ Cập lấy công chúa Nam Dương là con gái của Tùy Dạng Đế.

Ông ta có quan hệ rất tốt với Lý Uyên (tức Đường Cao Tổ). Khi anh trai của ông ta là Vũ Văn Hóa Cập và Vũ Văn Trí Cập làm chánh biến, giết

- Ngụy Trưng khuyên ta tránh xa kẻ nịnh nọt. Ta chẳng biết đưa nịnh thần là ai, nay mới biết là ngươi.

Sĩ Cập khấu đầu, then thùng, tạ lỗi.

(Nhạc)

Đời Hậu Đường, Quách Sùng Thao đón ý của Đường Trang Tông, khuyên vua lập Lưu Hậu<sup>2</sup>, cứ ngỡ là được lòng bà ta. Về sau, kẻ sàm báng khiến cho nhà vua giết chết Sùng Thao chính là Lưu Hậu. Ôi! Đón ý khuyên vua nên lập hậu, cứ ngỡ là sẽ củng cố địa vị, đâm ra mắc phải thảm họa, siểm nịnh lại có ích gì?

(Nhạc)

*(Chánh văn 47): Thọ ân bất cảm, niệm oán bất hưu.*

**(正文)受恩不感，念怨不休。**

*(Tạm dịch: Chịu ân [người khác mà] chẳng cảm kích, luôn ôm lòng oán hận chẳng dứt).*

(Nhạc)

---

Tùy Dượng Đế, đưa cháu của Dượng Đế là Dương Hạ lên làm vua, đã cử Vũ Văn Sĩ Cập làm Nội Sử Lệnh.

Khi Lý Uyên phản Tùy, tự xưng là Đường Vương, đã phái người lén thông đồng với bọn Vũ Văn Sĩ Cập. Sau khi Lý Uyên thống nhất Trung Hoa, đã phong cho Vũ Văn Sĩ Cập làm Trung Thư Lệnh. Ông ta khôn khéo, quyền biến, sống rất xa hoa, khéo lấy lòng cấp trên.

<sup>2</sup> Lưu Thị là vợ lẽ của Đường Trang Tông (Lý Tồn Húc), vợ cả là Hàn phu nhân. Vua yêu thích Lưu Thị, muốn lập Lưu Thị thành hoàng hậu, nhưng còn e ngại triều thần dị nghị. Quách Sùng Thao đón ý nhà vua, bèn dâng biểu kiến nghị.

**Câu thứ nhất: “Thọ ân bất cảm”** (là: *Chịu ân [người khác mà] chẳng cảm kích*)

Đối với ân huệ cho một bữa cơm, cổ nhân ắt báo đáp. Nếu không có sức báo đáp, tâm ắt luôn ngậm cảm kích. Luôn nghĩ tưởng tới, chẳng thể quên lãng.

Trí Độ Luận có chép: “*Chịu ân mà chẳng cảm kích, tệ hơn súc sanh*”. Nói hay lắm thay! Có những ân to lớn, một là trời đất, hai là cha mẹ, ba là quốc vương, bốn là sư trưởng, nhưng có kẻ mơ màng suốt cả đời, chẳng báo đáp bốn ân, chỉ chăm chú [mong báo đáp] những ân huệ riêng tư, nhỏ nhặt. Đây là bỏ cội theo nhánh, chẳng phải là người báo ân vậy!

Đời Đường, Sử Vô Úy kết bạn với Trương Tùng Chân. Vô Úy nhà nghèo, Tùng Chân thường châu cấp cơm áo, giúp tiền cho Vô Úy buôn bán. Mấy năm sau, Vô Úy giàu có, Tùng Chân bị hỏa hoạn, gia sản mất sạch. Tùng Chân đến chỗ Vô Úy, Vô Úy lại phụ bạc tình nghĩa khi trước. Tùng Chân chỉ đành đối trước trời cao nức nở mà thôi. Bỗng mây đen kéo đến dày đặc, sét đánh trúng Vô Úy, hắn biến thành trâu, có chữ son viết trên bụng rằng: “Sử Vô Úy phụ lòng, trong vòng mười ngày sẽ chết”.

Tục ngữ có câu: “*Súc sanh biết báo ân, như ngựa thòng dây cương, như chó lẩn cỏ, như rắn nhả ngọc, như chim sẽ ngậm vòng*<sup>3</sup>. Loài vật còn như thế, sao con người lại bội nghịch ân đức, riêng mình chẳng sợ biến thành trâu ư?”

---

<sup>3</sup> Đây là những câu chuyện báo ân của loài vật. Phù Kiên là vua nhà Tiền Tần, bị Mộ Dung Xung (vua nước Tây Yên) tấn công, thua trận, cỡi ngựa tẩu thoát. Phù Kiên vô ý rơi khỏi mình ngựa, té xuống khe suối Lạc Giản. Truy binh đuổi gần tới, Phù Kiên không có cách nào thoát ra được. Con ngựa bèn dò dẫm, đến gần khe suối, ngậm dây cương đưa cho Phù Kiên.

## (Nhạc)

Đời Tống, Trương Bật chẳng màng danh lợi, hiếu học, tinh thông kinh Dịch, giúp Lý Đại Lượng thoát nạn. Đến khi Đại Lượng sang cả, gặp Trương Bật trên đường, ôm Trương Bật khóc òa, muốn tặng hết gia tài cho. Trương Bật cự tuyệt chẳng nhận. Đại Lượng tâu với vua:

- Thần được phụng sự bệ hạ là do sức của Trương Bật. Xin hãy giao sạch quan tước của thần cho ông ta.

---

Phù Kiên chẳng nắm được, nó bèn khuy gôi để Phù Kiên nắm lấy, kéo Phù Kiên lên. Nhờ đó, Phù Kiên tẩu thoát đến Lô Giang.

Theo quyển chín bộ Suru Thần Ký của Đào Tiềm, Dương Sinh ở Quảng Lăng có nuôi một con chó, rất yêu mến nó. Đi đâu cũng dẫn theo. Có một hôm, Dương Sinh say rượu, đi đến một cái đầm cỏ rậm rạp, ngã xuống đầm cỏ, ngủ say sưa. Nhằm tháng mùa Đông, có người đốt đồng, lửa cháy gần tới. Con chó sủa ầm ĩ đánh thức chủ, Dương Sinh vẫn ngủ mê mết. Gần đó có một hồ nước, con chó bèn nhảy xuống, nhúng ướt toàn thân, lăn mình quanh Dương Sinh làm ướt cỏ. Nó chạy đi chạy lại như thế nhiều lần, thấm ướt toàn bộ cỏ quanh chỗ Dương Sinh nằm. Nhờ đó, Dương Sinh không bị thiêu chết.

Theo quyển hai mươi trong bộ Suru Thần Ký, tại Trá Thủy thuộc Tùy Huyện, có một chỗ gọi là Đoạn Xà Khâu (có nghĩa là gò chặt rắn). Tùy Hầu trông thấy một con rắn to bị thương, giữa mình nó có một vết chém sâu, bèn bôi thuốc cho nó, rắn đủ sức bò đi. Vì thế, nơi ấy được gọi là Đoạn Xà Khâu. Một năm sau, con rắn ấy ngậm một viên minh châu to cỡ bằng một tác, trắng ngần, đêm tối bèn tỏa sáng, đến biểu tặng. Viên ngọc ấy được gọi là Tùy Hầu Châu, Linh Xà Châu, hoặc Minh Nguyệt Châu.

Dương Bảo nhờ cứu chim sẻ bị điều hầu đánh văng xuống đất, kiến bu đây, bèn phui kiến, đem về chữa thương, nuôi nấng cho đến khi mạnh khỏe bèn thả đi. Một đêm, thấy có đứa bé mặc áo vàng, đến cảm tạ, nói nó là sứ giả của Tây Vương Mẫu, chính là con chim sẻ được Dương Bảo cứu khi trước, biểu Dương Bảo mấy chiếc vòng ngọc, chúc ông con cháu khiết bạch, làm tới Tam Công. Quả nhiên con cháu ông ba đời liên tiếp làm quan đến địa vị Tam Công.

Vua bèn phong cho Trương Bật làm Lang Trung, giữ chức Đô Đốc Đại Châu. Trương Bật chẳng nghĩ mình có ân đức, Đại Lượng khăng khăng báo ân, cả hai đảng đều được vinh hiển.

(Nhạc)

*Câu thứ 2: “Niệm oán bất hư” (là: Luôn ôm lòng oán hận chẳng dứt).*

Đối với mối oan cừ của vua, cha, mối hận cốt nhục, bậc quân tử dùng đường lối chánh trực để báo oán. Còn như những mối thù riêng, nỗi oán nhỏ, có thể thuận theo lý để giải trừ, có thể xét theo tình cảm mà dung thứ, thì oán cừ sẽ liền tiêu tan. Nếu cứ nghĩ mãi không ngơi, ắt sẽ oan oan tương báo, há có lúc nào xong?

(Nhạc)

Đời Đường, Lý Đức Dụ làm tướng, đã kết oán rất nhiều. Về sau, ông ta bị biếm trích tới Châu Nhai (tức là vùng Đông Bắc đảo Hải Nam), thấy trên vách một ngôi chùa treo mười mấy cái hồ lô. Hỏi dò vị Sư, Sư bảo: “Đó là tro cốt của những người đã làm mất lòng già Thái Úy (tức Lý Đức Dụ) đang nắm quyền, đều bị hấn ta biếm trích tới xứ này, chết ở nơi đây. Lão tăng thương xót, hỏa thiêu, thu thập hài cốt, chờ con cháu đến lấy”. Đức Dụ nghe nói, sợ hãi bỏ đi, đau lòng mà chết.

(Nhạc)

Đời Minh, Kim Thành làm Chủ Sự của bộ Hình. Lúc chưa gặp thời, từng bị Ma Trương vây hãm làm nhục. Về sau, Trương phạm tội, bị giải về kinh, trông thấy Kim Thành đằng xa, bèn mỗi bước chín lay. Kim Thành cười đón, cứu tội cho. Ma Trương yết kiến, Kim Thành giữ lễ như lệ thường. Ma

Trương cảm kích khóc òa, gả con gái cho con trai của Kim Thành.

Vu Thiết Tiều từng nói:

- Kẻ khác dùng thế lực chèn ép ta, ta dùng sự độ lượng bao dung họ, ắt quét sạch tầng tầng mây dày, dập tắt lửa báo thù hừng hực. Vì thế, bậc quân tử chẳng nghĩ đến điều ác cũ.

(Nhạc)

*(Chánh văn 48): Khinh miệt thiên dân, nhiễu loạn quốc chánh.*

**(正文)輕蔑天民。擾亂國政。**

*(Tạm dịch: Khinh miệt dân chúng, nhiễu loạn nền chánh trị trong nước).*

(Nhạc)

*Câu thứ nhất “Khinh miệt thiên dân” (là: Khinh miệt dân chúng)*

Mạng lệnh của Thượng Đế lấy lòng dân làm chủ. Phàm những người dân đen đều là con đỏ của Thượng Đế. Vì thế gọi là “*thiên dân*” (天民, tức là dân của trời). Trời yêu dân tốt bậc; lập ra vua, lập ra Tể Tướng, lập ra các quan chức, không gì chẳng vì dân chúng! Sanh ra bậc hào kiệt, sanh ra thánh hiền, thành tiên, thành Phật, thành thần minh, cũng không gì chẳng vì dân vậy! Xếp đặt ngũ hành, tăng trưởng muôn vật, đặt định núi, sông, ấn định kiếp vận, mở mang [thời thế] bình trị hay loạn lạc, xét đoán báo ứng, cũng không gì chẳng vì dân vậy!

Do đó, sách Châu Lễ chép: “*Hễ có người dâng lên vua [bản ghi chép về] số lượng dân chúng, vua ắt lạy rồi tiếp nhận*”<sup>4</sup>. Trọng Ni (Khổng Tử) [đang ngồi trên xe] bèn khom mình phủ phục xuống tám ván chắn ngang trước xe [để tỏ lòng kính trọng] người cầm bản đồ lãnh thổ. Như vậy thì há có nên khinh miệt dân chúng hay chăng?

Vua Nghiêu nói:

- Ta quan tâm thiên hạ, dốc lòng lo nghĩ cho dân nghèo, đau xót vì nỗi hiểm nguy của muôn họ, lo lắng vì những điều bất thuận lợi của mọi người, thi hành điều nhân mà đạo nghĩa được thành lập, truyền rộng đạo đức, cảm hóa [dân chúng] rộng rãi. Vì thế, chẳng tưởng thưởng mà dân siêng năng [vâng giữ đạo nghĩa, đức hạnh]; chẳng trừng phạt mà dân yên ổn.

Đường Thái Tông nói:

---

<sup>4</sup> Điều này được chép trong thiên Tiểu Tư Khấu, phần Thu Quan của sách Châu Lễ. Châu Lễ là bộ sách chép về hệ thống quan chức đời Châu, cũng như cách thức tổ chức triều đình và các chánh sách cai trị thuở ấy. Sách này thường được coi là bản hiến pháp đầu tiên của Trung Hoa.

Đời Hán, sách này được gọi là Châu Quan, hoặc Châu Quan Kinh. Đến cuối thời Tây Hán, Lưu Hâm chỉnh lý, và dùng lại danh xưng cũ là Châu Lễ.

Theo sách ấy, quan chức đời Châu được chia thành sáu loại là Thiên, Địa, Xuân, Hạ, Thu, Đông. Chẳng hạn như Thiên Quan là chức quan coi về việc hành chánh, Địa Quan coi về nông nghiệp, quản lý đất đai, Xuân Quan coi về lễ nghi, tôn giáo và văn hóa, Hạ Quan coi về việc binh bị, quân đội, giao thông, quản trị chư hầu, Thu Quan trông nom hình phạt, lao ngục, Đông Quan quản trị việc kiến thiết, đê điều, thủy lợi v.v...

- Dân là cội gốc của đất nước. Đức là cội rễ của thân<sup>5</sup>. Đức dày thì mọi người sẽ mến mộ. Dân yên, ắt nước vững. Vì thế, kẻ đứng đầu nhân dân mà có đạo đức nhân hậu, dân sẽ nương về như cha mẹ, lẽ tự nhiên là sẽ có lãnh thổ, có tài sản vậy.

Xét từ những lời này, [ta thấy] các bậc thánh vương xưa nay còn chẳng nở lòng khinh miệt dân chúng như thế ấy, huống hồ những kẻ thay vua cai trị dân mà chẳng thấu hiểu ý này ư?

(Nhạc)

Đời Tống, Trịnh Thanh Thần tước hà khắc, làm huyện lệnh ở Hòe Lý, ngược đãi dân chúng. Đến khi hẩn rời nhiệm sở, dân chúng chặn đường thóa mạ. Thanh Thần dâng sớ về triều, hạch tội dân chúng thuộc vùng hẩn cai quản đã dám khinh lờn, nhục mạ trưởng quan. Tống Chân Tông nói:

- Cai trị cốt yếu là được lòng người. Lòng dân đã như thế, có thể biết người cai trị theo kiểu nào rồi! Người còn dám oán hận dân chúng, để rồi [dám ôm lòng] khinh nhờn triều đình mà tấu trình ư?

Hẩn bèn bị hạch tội, bị biếm trích (là giáng chức).

(Nhạc)

Đời Minh, ông Đào Đại Lâm nói:

- Bọn ta đã được dự vào hàng quan lại, dầu niệ nào cũng luôn nghĩ giúp người, lợi vật, nhưng đối với tội nghiệp trong cả một đời, vẫn chẳng thể chuộc một phần vạn được! Ta

---

<sup>5</sup> Ông Hoàng Bách Lâm chú giải: Câu này phải hiểu là “đức hạnh chính là căn bản để làm người”.

trước kia được vua sai phái [đi công cán], bèn rời kinh thành, từ kinh thành đến đất Nghi, đất Việt, rồi từ đất Việt trở về kinh đô. Phàm mấy ngàn dặm, đường thủy, đường bộ, ngồi thuyền, ngồi xe, sử dụng phu phen khiêng vác, chuyên chở, lôi, dắt [ngựa, lừa], chẳng biết là bao nhiêu người. Nghĩ tới dân chúng xanh xao, bụng rỗng, quần áo tả tơi, toàn là con cái của người ta. Đang trong lúc nóng hừng hực, mồ hôi tuôn đầm đìa như mưa, thở hồng hộc như sấm động. Gặp cơn rét buốt, họ bươn bả trên đường băng, xông pha mưa tuyết; do vậy, trượt ngã, mất mạng trên đường, chẳng thể kể xiết! Những tội lỗi ấy đều do ta tạo. Nếu cái thuyết báo ứng chẳng phải là bịa đặt, há chẳng đáng kinh sợ ư?

(Nhạc)

Năm Đại Lịch<sup>6</sup> thứ hai (767) đời Đường, mùa Thu bị mưa dầm, mùa màng tổn hoại. Huyện lệnh Vị Nam là Lưu Tảo trình báo thóc lúa trong huyện chẳng bị hư hao. Quan trên nghi ngờ, sai người đến xem, [phát hiện] hơn ba ngàn khoảnh ruộng bị hư hoại. Quan trên than: “Huyện lệnh là quan cai quản dân chúng, dẫu không bị tổn thất, vẫn nên nói là bị tổn thất. Thế mà hắn bắt nạt nhân như thế đó”, bèn phạt hắn tội lưu đầy!

(Nhạc)

Đời Tùy, vào thời đầu niên hiệu Nghĩa Ninh<sup>7</sup>, vùng Du Lâm bị đói to. Quận Thừa là Vương Tài chẳng lo cứu đói.

---

<sup>6</sup> Đại Lịch là niên hiệu được sử dụng từ năm 766 đến năm 779 trong đời Đường Đại Tông (Lý Dục), tức vị vua thứ mười một của nhà Đường.

<sup>7</sup> Nghĩa Ninh là niên hiệu chỉ tồn tại bảy tháng từ tháng Mười Một năm 617 đến tháng Năm năm 618 dưới thời Tùy Cung Đế (Dương Hựu). Ông này là con thứ ba của Dương Chiêu (con trưởng của Tùy Dạng Đế), chỉ là vua bù nhìn do Lý Uyên (Đường Cao Tổ) đưa lên ngôi, hòng khóa lấp

Quách Tử Hòa hiệu triệu dân đói, bắt Vương Tài, hạch mấy tội, chém chết Vương Tài rồi khởi loạn. Tuy đây là hành vi của lũ đạo tặc, rớt cuộc [chúng] cũng bị [triều đình] giết chết, nhưng chuyện này cũng đủ để răn đe những kẻ chẳng dốc sức cứu tế dân chúng vậy.

(Nhạc)

*Câu thứ 2: “Nhiều loạn quốc chánh” (Là: Nhiều loạn nền chánh trị trong nước).*

Nước nhà cần phải bồi dưỡng phước khí hòa bình, chớ nên mặc sức biến cải [chánh sách]. Nếu có những đề nghị cải cách, phải mười phần [suy xét] tường tận, thận trọng. Nếu chỉ vì ý kiến riêng tư của một kẻ mà thay đổi, cứ bộp chộp, bàn bạc qua quít rồi thi hành một phen, ắt [dân chúng] sẽ có một phen bị nhiều hại. Huống hồ các pháp tắc là do tổ tông đã định, những người có chức trách phụng hành đã lâu, dân cũng quen lệ tuân hành, có gì bày vẽ sửa đổi, gây nên nhiều loạn vậy thay?

(Nhạc)

Đời Tống, Lý Hàng làm Tể Tướng. Mã Lượng nói:

- Người ta nghĩ ông là cái hồ lô không có miệng”<sup>8</sup>.

Lý Hàng đáp:

---

cuộc chánh biến lật đổ nhà Tùy do Lý Uyên chủ xướng. Ông làm vua được vài tháng, bèn xuống chiếu “*nhường ngôi*” cho Lý Uyên.

<sup>8</sup> Đây là một thành ngữ, nguyên văn là “*vô khẩu bào*” (無口壺). “*Bào*” (壺) là cái hồ lô, hồ lô phải có miệng thì mới có thể đựng rượu hay các chất lỏng. Hồ Lô không khoét miệng, sẽ chỉ có hình dáng, chẳng dùng được gì. Do vậy, từ ngữ này có ý nghĩa chê trách những kẻ bất tài vô dụng, chỉ nói suông, không làm được gì!

- Ta đối với việc cai trị chẳng có tài cán sở trường gì, nhưng trong ngoài hễ có ai trình bày điều lợi, lẽ hại, phàm là những kiến nghị thay đổi xuất phát từ tình tự xung động [nhất thời], hết thấy đều bác bỏ, ngõ hầu có lợi cho nước nhà. Nay những pháp chế của quốc gia đã hết sức chi ly, nếu cứ nghe theo những kiến nghị ấy, thực hành từng điều một, ắt sẽ gây tổn hại rất nhiều [cho đất nước và nhân dân]. Những gã gian nguy may mắn được bỏ dụng, có chịu suy nghĩ: [Do họ đề xướng những trò canh tân, cải cách ấy] mà dân chúng bị nhiều loạn hay chẳng?

(Nhạc)

Lý Lâm Phủ ra sức đề xướng cách sử dụng quân Khoắc Kỵ<sup>9</sup>. Triều đình bàn luận rất nhiều phen, Lâm Phủ vẫn đốc sức duy trì, cho nên quân đội đời Đường rời rã, chán nản.

Vương An Thạch sáng chế, thực hiện tân pháp, phiền nhiễu dân chúng, nguyên khí của nhà Tống từ đây bị suy vi. Những trường hợp ấy đều là do [những “sáng kiến”] nhiều loạn mà gây nên tai hại vậy!

---

<sup>9</sup> Khoắc Kỵ (曠騎) là danh xưng của quân túc vệ (tức là quân thủ hộ hoàng thành).

Kể từ thời Đường Huyền Tông, do quân túc vệ thường đào ngũ với số lượng lớn, Tể Tướng Trương Thuyết bèn đề nghị lấy quân từ kinh sư và các châu Bồ, Đồng, Kỵ, Hoa, bắt thanh niên đến độ tuổi quân dịch sung vào quân túc vệ, gọi là quân Khoắc Kỵ với thời hạn làm túc vệ hai tháng mỗi năm.

Khoắc (曠) có nghĩa là “kéo căng cung tên”. Do vậy, Khoắc Kỵ tức là kỵ binh bắn tên. Do mang tánh chất tạm bợ, ô hợp, quân Khoắc Kỵ thiếu hẳn sức chiến đấu, thiếu kỷ luật; đồng thời, do phải liên tục chuyển quân từ các châu quận về nên chi phí rất tốn kém. Vì vậy, triều thần nhiều lần đề nghị bãi bỏ, nhưng Lý Lâm Phủ kiên quyết áp dụng chánh sách này.

(Nhạc)

*(Chánh văn 49) Thưởng cấp phi nghĩa, hình cấp vô cô.*

**(正文)賞及非義。刑及無辜。**

*(Tạm dịch: Khen thưởng kẻ phi nghĩa, trừng phạt người vô tội).*

(Nhạc)

*Câu thứ nhất: “Thưởng cấp phi nghĩa” (là: Khen thưởng kẻ phi nghĩa),*

Cách tưởng thưởng đúng lẽ vốn nhằm đề cao phẩm đức, báo đáp công huân. Đây là điển lễ to lớn của triều đình, nhằm khích lệ, khuyến dụ lòng người vậy. Không đáng thưởng mà cứ thưởng thì gọi là “phi nghĩa”. Trái nghịch là Phi (非). Lơ lỏng pháp lệnh, kỷ cương, tăng trưởng điều ác, a dua lẽ riêng tư, nâng đỡ kẻ gian tà, gạt bỏ kẻ chánh trực, sẽ khiến cho lòng trời tức giận nhất. Do vậy, kẻ trông coi việc tưởng thưởng thăng chức, há có nên chẳng thận trọng ư?

Đời Châu, có thị thần<sup>10</sup> theo hầu Tấn Văn Công thuở còn lưu vong<sup>11</sup>, hỏi Tấn Văn Công:

---

<sup>10</sup> Nguyên văn là “tiện thần” (賤臣), còn gọi là “thị thần” tức những bầy tôi thân cận của nhà vua.

<sup>11</sup> Nguyên văn là “tùng vong” (從亡), tức là những người theo hầu một vị vua lưu vong. Tấn Văn Công (tức Cơ Trùng Nhĩ) là con thứ hai của Tấn Hiến Công (tức Cơ Quý Chư), là em trai của thái tử Thân Sanh.

- Chúa thượng định ra ba bậc thưởng công, chẳng thưởng cho thần. Dám xin hỏi thần mắc tội gì?

Tấn Văn Công nói:

- Kẻ hướng dẫn ta hành xử đúng nhân nghĩa, khuyên ta dùng đức để ban ân, kẻ ấy được thưởng theo bậc thượng.

Kẻ giúp ta thực hiện chánh sách, thành lập nước nhà, hạng người ấy được thưởng theo bậc trung.

Gian khổ nơi tên đạn, dốc sức hăn mã<sup>12</sup>, kẻ ấy được thưởng bậc thứ.

Nếu [là kẻ] dốc sức phụng sự ta, mà chẳng bù đắp cho những chỗ ta thiếu sót, sau khi đã ban thưởng ba hạng người ấy rồi sẽ ban thưởng hạng người như ông.

---

Do Tấn Hiến Công sủng nịch thứ phi Ly Cơ, bèn tính phế thái tử Thân Sanh, để đưa con trai của Ly Cơ là Hề Tề làm Thái Tử. Do triều thần can gián dữ dội, vua phải bỏ ý định này.

Ly Cơ lập mưu hại chết thái tử Thân Sanh, hai người con trai khác của Tấn Hiến Công là công tử Trùng Nhĩ và công tử Di Ngô phải lén trốn về đất phong nhằm bảo đảm tánh mạng.

Tấn Hiến Công thấy họ bỏ đi không từ biệt, rất tức giận, cộng thêm sự xúc xiểm của Ly Cơ, bèn sai quân chinh phạt khiến cho hai công tử phải lưu vong.

Về sau, Tấn Hiến Công chết, Lý Khắc giết chết Hề Tề, đón Di Ngô về làm vua, tức Tấn Huệ Công. Công tử Trùng Nhĩ phải lưu vong sang các nước Tề, Tào, Tống, Trịnh, Sở, Tần. Về sau, nhờ vợ là Hoài Doanh (con gái vua Tần) vận động vua cha giúp sức, công tử Trùng Nhĩ mới trở về Tấn, giành ngôi từ tay Di Ngô, trở thành Tấn Văn Công.

<sup>12</sup> “Hăn mã” (汗馬) nghĩa là “ngựa toát mồ hôi”. Từ ngữ này hình dung những người tận tụy dốc sức lập chiến công.

Người nước Tấn vui vẻ. Về sau, [Tấn Văn Công] làm bá chủ chư hầu. Có thể nói Tấn Văn Công đã có thể ban thưởng phù hợp đạo nghĩa. Hễ là như thế, thì [ban thưởng] một chức quan, một tước vị, một sợi tơ, một hạt gạo, há có vương thói tệ sơ sót chút nào ư? Tự nhiên là những gã bại hoại chánh sự, dùng các mối quan hệ để lo lót, sẽ không thể do đâu mà chen chân được! Những người đang giữ chức vụ sẽ đều khuyên bảo nhau đừng mãi, ra sức lập công vậy!

(Nhạc)

*Câu thứ 2: “Hình phạt vô tội” (là: trừng phạt người vô tội).*

Hình phạt để trừng trị kẻ ác, thánh nhân bắt buộc dĩ phải lập ra, vốn chẳng phải là chuyện cát tường, tốt đẹp! Xử phạt đúng tội trạng mà còn buồn thương, chẳng vui. Vì thế, cổ nhân thận trọng trong việc xử phạt, [trước khi dụng hình luôn] thẩm tra tường tận, biện định rành rẽ.

Nếu lạm dụng hình pháp đối với kẻ vô tội, không chỉ là đánh mất công năng xét xử nghiêm minh, thích đáng, mà còn trái nghịch ý hiếu sanh của Thượng Đế. Huống hồ kẻ giết người phải bị phạt tội chết, pháp luật đã có điều khoản quy định rõ ràng. Nay hành hình kẻ vô tội, không chỉ là giết chết một người, nhưng kẻ hứng chịu báo ứng chỉ có một thân ta! Cách thức đền mạng chẳng biết sẽ là như thế nào!

Ôi! Tội nghiệp như thế đó, dẫu là kẻ chuyên hành xử công bằng, liêm khiết, thật khó tránh gặp lúc ngò vức, lưỡng lự. [Nếu như] cứ khẳng khẳng chấp chặt ý kiến [của riêng mình], chẳng trống lòng suy xét tường tận, sẽ đến nỗi có kẻ nuốt hận chôn dạ dài, oan oan chẳng xả! Huống chi kẻ lơ là, chẳng chú tâm ư? Đáng sợ thay!

Đời Minh, Lữ Khôn tên tự là Thúc Giản, đã biên soạn Hình Giới Bát Chương, [trong ấy đã viết]:

Một là năm loại người chẳng đánh, tức chẳng đánh người già, chẳng đánh trẻ nhỏ, chẳng đánh bệnh nhân, kẻ nghèo túng cơm áo chẳng đủ thì không đánh. Người khác đánh, chứ ta không đánh.

Hai là năm hạng người đừng tùy tiện đánh: Tông thất<sup>13</sup> đừng không xét kỹ mà đánh. Hai là người thuộc giới quan chức, đừng tùy tiện đánh. Ba là sanh viên<sup>14</sup> đừng tùy tiện đánh. [Bốn là] những người được cấp trên sai khiến đừng tùy tiện đánh. [Năm là] đối với phụ nữ đừng tùy tiện đánh.

Ba là có năm tình huống đừng nên đánh ngay: Người đang gặp lúc gấp rút đừng đánh, người đang giận dữ đừng đánh, người đang say đừng nên đánh, người đi đường xa đừng nên đánh, người chạy đến còn đang thở hào hển, đừng đánh.

Bốn là có năm trường hợp hãy khoan đánh: Ta giận hãy khoan đánh, ta say hãy khoan đánh, ta bệnh hãy khoan đánh, ta thấy [có chỗ nào trong hồ sơ điều tra] chẳng đúng thì hãy khoan đánh, ta chẳng thể phân xử, hãy khoan đánh.

Năm là có ba trường hợp đừng đánh lần nữa: Đã bị phạt kẹp ngón tay thì đừng đánh nữa. Đã bị hình phạt kèm kẹp thì đừng đánh nữa. Đã bị gông cùm thì đừng đánh.

Sáu là có ba trường hợp bèn thương xót không đánh: Lúc trời rét buốt hoặc khi nóng bức dữ dội, bèn thương xót chẳng đánh; Vào những dịp lễ lạc bèn thương xót không đánh; Đối

---

<sup>13</sup> “*Tông thất*” (宗室) là những kẻ có mối quan hệ họ hàng với nhà vua.

<sup>14</sup> “*Sanh viên*” là những người đã được vào học trường huyện hay trường Quốc Tử Giám, tức là những người là Lẫm Sanh, Phụ Sanh v.v... đều được gọi chung là Sanh Viên.

với những kẻ mới gặp chuyện thương tâm, sẽ thương xót không đánh.

Bảy là có ba trường hợp đáng nên đánh mà không đánh: Kẻ trưởng thượng, tôn quý đáng bị đánh, nhưng bị kẻ kém vai vế hơn hoặc kẻ còn thơ ấu kiện tụng thì không đánh. Dân chúng đáng bị đánh đòn, nhưng kiện tụng với kẻ thuộc về nhà môn thì sẽ chẳng đánh. Nhân viên tạp dịch, kẻ làm cho các cửa tiệm đáng bị đánh, nhưng vì sửa chữa cửa tiệm, hoặc mua bán vật dụng để tự dùng [mà phát sanh tranh chấp với người khác] thì chẳng đánh.

Tám là có ba trường hợp cấm đánh: Cấm đánh bằng gậy nặng, cấm đánh kẻ dưới quyền, cấm thuộc hạ đánh người khác trái phép.

\*\*\*\*\*

*Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.*

*(nhạc)*

*Chúc bạn*

*Không làm các việc ác  
Mỗi năm được bình an  
Siêng làm các việc lành  
Năm nào cũng như ý*

*Website: [www.duongdenhanhphuc.vn](http://www.duongdenhanhphuc.vn)  
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!*

